**PHẢN HỒI CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VỚI CÁC Ý KIẾN TẠI HỘI THẢO LUẬT VIỄN THÔNG (23/03/2023)**

**Ông Trần Thế Phương – Phó trưởng phòng Chính sách, Cục Viễn thông**

Chúng tôi xin phép chia sẻ ngắn gọn vì thời gian không còn nhiều. Chúng tôi trân trọng cảm ơn các ý kiến góp ý rất cụ thể. Như anh Tuấn có nói, nhiều góp ý mang tầm chính sách, chiến lược, đây là sự đóng góp tư duy cho cơ quan soạn thảo. Qua các góp ý, chúng tôi thấy nổi lên một số ý:

***Một,*** phạm vi điều chỉnh, nhiều ý kiến quan tâm đến mở rộng phạm vi điều chỉnh đến cloud computing (điện toán đám mây - cloud), trung tâm dữ liệu (DC) có nên trong luật này hay không. Và quan tâm đến vấn đề OTT.

Chúng tôi rất mừng vì đã có điểm chung giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và các chuyên gia tại Hội thảo. Về trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, có nhiều ý kiến tham luận đã đồng tình về tầm quan trọng của hạ tầng này trong nền kinh tế số, xã hội số. Một hạ tầng quan trọng như vậy, và ngày càng quan trọng, như anh ở Gtel nói, doanh thu có thể vượt cả doanh thu viễn thông truyền thống trong tương lai. Vì vậy, về mặt chính sách, cần phải có quy định điều chỉnh (hiện nay gần như chưa có bất kỳ quy định nào về dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây)

Một số đại biểu quan tâm đến phân loại chi tiết DC, cloud, các ứng dụng trên cloud cái nào nên là luật này, cái nào chỉ một phần liên quan đến luật này thôi. Đấy là quan điểm mà cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận và sẽ nghiên cứu thêm.

Về các điều kiện kinh doanh với doanh nghiệp, chúng tôi cũng chia sẻ ý kiến là cần xem xét các quy định phải đảm bảo tính phù hợp. Quan điểm chung là khuyến khích phát triển các dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây. Dự thảo luật đã thể hiện quan điểm này chứ không phải đi ngược lại quan điểm khuyến khích phát triển như một số ý kiến đã phát biểu. Dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây khi quy định vào trong luật này thì so với dịch vụ viễn thông truyền thống có yêu cầu quản lý khác hơn ví dụ: Dịch vụ viễn thông truyền thống theo cam kết quốc tế WTO có hạn chế về tỷ lệ vốn nước ngoài khi thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam. Trong khi dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây trong dự thảo không có yêu cầu hạn chế về tỷ lệ vốn nước ngoài. Chị Hà có nói về hạn chế vốn nước ngoài với trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, trong Dự thảo không có điều khoản liên quan đến hạn chế tỷ lệ vốn nước ngoài này. Quan điểm của Bộ là đây là thúc đẩy, tạo sự phát triển.

Về OTT, quan điểm chung của chị Hà và anh Thành USABC, anh chị đã chia sẻ EU quy định OTT là dịch vụ viễn thông, và cơ quan chủ trì soạn thảo cũng thấy như thế. Chị Hà có nói là EU đưa OTT vào viễn thông nhưng không quản lý gì. Thực ra, là có quản lý, ví dụ về vấn đề kinh tế, về bảo vệ người sử dụng,... Ví dụ, quy định về xác định thị trường, thị trường liên quan, kể cả dịch vụ OTT cũng có thể được kể vào, dù đây là phân tích case by case và tùy từng thời kỳ, chứ không phải tự động áp dụng. Quan trọng là OTT nằm trong khuôn khổ quản lý viễn thông, và do đó cơ quan quản lý có quyền làm việc đó. Hay ví dụ vấn đề liên quan đến người sử dụng dịch vụ (như quản lý hợp đồng dịch vụ: minh bạch điều khoản hợp đồng, trách nhiệm minh bạch thông tin về giá cước khi có thu cước của người sử dụng). Cách tiếp cận của Việt Nam cũng như vậy, đưa OTT là dịch vụ viễn thông, nhưng quản lý có mức độ phù hợp, tập trung vào bảo vệ quyền lợi người sử dụng, an toàn an ninh và trên tinh thần tạo thuận lợi cho phát triển (ví dụ không quy định hạn chế vốn nước ngoài như các dịch vụ viễn thông truyền thống,…).

***Hai,*** về cạnh tranh, chị Ly, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp có ý kiến về nội dung này. Đây là vấn đề chúng tôi cần trao đổi thêm thông tin. Nhiều ý kiến cũng nói với tôi, Luật này trùng với Luật Cạnh tranh về doanh nghiệp thống lĩnh thị trường. Xin chia sẻ rằng đây là một đặc thù quản lý của thị trường viễn thông, và có trong cả điều ước quốc tế.

Khi quản lý cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông có hai cách tiếp cận. Một là quản lý hậu kiểm, tức là khi xảy ra vụ việc cạnh tranh người ta sẽ xác định, ví dụ: vụ việc cạnh tranh liên quan đến thống lĩnh thị trường, cơ quan quản lý cạnh tranh là Uỷ ban cạnh tranh quốc gia sẽ vào cuộc. Có một vụ việc kiện tụng giữa các doanh nghiệp, cơ quan này sẽ vào cuộc và xác định thị trường liên quan, xác định doanh nghiệp thống lĩnh thị trường theo quy định của Luật Cạnh tranh và áp đặt các quy định xử lý theo pháp luật cạnh tranh, đây là một cách tiếp cận về quản lý cạnh tranh.

Nhưng trong viễn thông lại có một cách tiếp cận nữa, đó là cách tiếp cận tiền kiểm, tức là khi chưa có vụ việc xảy ra nhưng cơ quan quản lý nhà nước vẫn xác định một số doanh nghiệp được coi là có vị trí thống lĩnh thị trường để áp đặt một số các nghĩa vụ tiền kiểm. Lý do là ở trong lĩnh vực viễn thông, nếu như chỉ chờ xử lý hậu kiểm thì có khi xử lý hậu kiểm xong, thị trường cũng đã đổ vỡ rồi. Bởi hành vi của doanh nghiệp thống lĩnh thị trường trong viễn thông có tác động rất mạnh tới sự bền vững của thị trường, ví dụ hành vi bán phá giá, buộc doanh nghiệp phải bán thấp hơn giá thành, có khi chờ xác định thị trường liên quan theo quy trình quản lý hậu kiểm thì có thể thị trường đã bị suy thoái, các doanh nghiệp mất hết lợi nhuận trên thị trường, điều này ảnh hưởng rất lớn đến các đơn vị nhỏ.

Hay với hoạt động quản lý bán buôn, bản thân doanh nghiệp thống lĩnh thị trường có lợi thế về kiểm soát hạ tầng và mạng lưới cho nên doanh nghiệp này cần phải có trách nhiệm tiền kiểm chứ không phải chờ khi có doanh nghiệp nhỏ không sử dụng được hạ tầng của doanh nghiệp lớn thì mới xử lý theo Luật Cạnh tranh thì không kịp. Và các doanh nghiệp thống lĩnh thị trường trong viễn thông thì rất ít, không giống như các ngành khác.

Vấn đề nêu trên là phù hợp với các thông lệ quốc tế, các cam kết quốc tế của Việt Nam về viễn thông thì đều có một đối tượng ở trong đó gọi là SMP. Đối tượng này được xác định tiền kiểm không phải xác định theo vụ việc, và đối tượng này cũng cần phải có một số nghĩa vụ đặc biệt để thực hiện một số nghĩa vụ khác thúc đẩy cạnh tranh ở trên thị trường.

Trên đây là hai cách tiếp cận về quản lý cạnh tranh giữa trên nghiên cứu pháp luật cạnh tranh và pháp luật viễn thông và là cách tiếp cận không chồng chéo, mâu thuẫn gì với nhau và có tính đồng bộ. Về việc xác định doanh nghiệp thống lĩnh thị trường trong dự thảo, chúng tôi cũng tuân thủ theo những tiêu chí của Luật Cạnh tranh, không phải là chế tác ra một tiêu chí khác nhưng về phương pháp tiếp cận về mặt quản lý có những tính đặc thù và về mặt cam kết là có và về thông lệ quốc tế. Chúng tôi được biết gần như 100% các nước đều quản lý doanh nghiệp thống lĩnh thị trường tiền kiểm mạng viễn thông. Ví dụ nghĩa vụ doanh nghiệp thống lĩnh thị trường phải chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông thì 48% ở trong thống kê của ITU bên viễn thông quốc tế thì có nghĩa vụ đó. Do đây là một thông lệ quốc tế phổ biến, chúng tôi sẵn sàng cung cấp thông tin cho các cơ quan hữu quan để cùng nhau chia sẻ để quản lý và đây là đặc thù của lĩnh vực viễn thông.

Một số ý về phương tiện thiết yếu mà chị Ly phía Bộ Tư pháp có đề cập, chúng tôi sẽ nghiên cứu và xem xét. Ở đây, chúng tôi chỉ báo cáo khái niệm phương tiện thiết yếu không phải điểm mới trong Luật này mà đó là một khái niệm đã có từ 2009 và khái niệm này được bê nguyên xi từ cam kết WTO và cả các hiệp định mới như CPTPP. Có thể về mặt thuật ngữ - wording chưa chuẩn với pháp luật về mặt lập pháp thì cơ quan soạn thảo sẽ xem xét để tiếp thu.

***Ba,*** về một số ý liên quan đến OTT, xu thế doanh nghiệp giảm doanh thu thoại và nhắn tin là xu hướng chung, do lựa chọn của người sử dụng. Đấy không phải lý do quản lý OTT trong Luật này. Như chúng tôi trình bày, quản lý là bởi vì đây là một nền tảng quan trọng, và người sử dụng ngày càng sử dụng nhiều, thay thế cho dịch vụ viễn thông. Do đó, cần quản lý để bảo vệ người sử dụng và các vấn đề về an toàn, an ninh vì hiện nay chưa có quy định gì. Chúng tôi chia sẻ như vậy. Chúng tôi rất tâm đắc với ý anh Hùng BMVN chia sẻ, là “sống chung tốt hơn” giữa doanh nghiệp viễn thông và doanh nghiệp OTT. Đó là vấn đề mà chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu,. Có hai cách sống chung tốt hơn, theo tôi hiểu, (i) thị trường tự xử lý với nhau để sống chung tốt hơn; (ii) thị trường liệu có thể xử lý được không, khi mà nhiều OTT lớn có sức mạnh thị trường lớn, như các bigtech.

Các góp ý liên quan đến “mục tiêu công cộng chính đáng”, chúng tôi sẽ nghiên cứu, báo cáo lại để wording cho phù hợp. Nhưng chúng tôi cũng chia sẻ là thuật ngữ này được sử dụng theo các cam kết quốc tế

Trên đây là một số ý kiến trao đổi. Anh Thắng sẽ có trao đổi thêm với các anh chị về vấn đề này.

**Ông Nguyễn Hồng Thắng, Phó Cục trưởng Cục Viễn thông:**

Về các nội dung chi tiết đã được trình bày trong slide và đại diện cơ quan soạn thảo đã giải đáp một số ý kiến.

***Thứ nhất,*** qua đây, chúng ta cần phải thừa nhận sự thay đổi, không thể cứ giữ mãi khái niệm truyền thống, Viễn thông thì vẫn là viễn thông. Khái niệm viễn thông không có gì thay đổi, trong Luật 2009 cũng đề cập đến giá trị gia tăng về cơ bản , trong lần sửa đổi lần này chỉ bổ sung làm rõ thế nào là cơ bản, thế nào là gia tăng. Ở đây chúng ta nhìn thấy một điều rất mới trên một nền cũ về viễn thông truyền thống, rõ ràng khi một thứ mới được đưa ra thì bao giờ cũng có những nhận diện chưa rõ, băn khoăn để hiểu tường minh về khái niệm, bản chất dịch vụ. Trong bài trình bày tại buổi hội thảo hôm nay, tại một số slide đầu tiên đã trình bày về mô hình cung cấp dịch vụ, mạng viễn thông, dịch vụ viễn thông cơ bản, gia tăng để làm rõ hơn.

Thực ra chúng ta đã dùng viễn thông giá trị gia tăng quá nhiều rồi và Internet là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng.

Ví dụ cụ thể về tương tác Internet, mạng viễn thông thì không có tên miền, không có địa chỉ IP, không có hệ thống phân giải địa chỉ tên miền và khi đó phải xây dựng thêm khối hệ thống DNS để phân giải tên miền, kết nối với mạng viễn thông và cung cấp (supply) dịch vụ.

Hiện nay đã cơ bản bỏ việc sử dụng USB lưu trữ cục bộ, thay vào đó là chuyển lên máy chủ, lên Cloud… rõ ràng có sự dịch chuyển của dữ liệu cá nhân. Rõ ràng Cloud cung cấp (supply) thông tin cho người sử dụng và tạo ra các dịch vụ mới là dịch vụ giá trị gia tăng.

***Thứ hai,*** phạm vi tác động, quy mô thị trường quá lớn hình thành nên một thị trường rõ ràng như trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, OTT và ngày càng được định hình. Đây là thời điểm chín muồi để chúng ta đưa vào Luật. Như anh ở bên Gtel đã nói, đây là vấn đề của hiện tại rồi, không phải của tương lai. Tôi muốn thông qua buổi Hội thảo này, có thể thay đổi nhận thức, chấp nhận những cái mới trên nền cái cũ là viễn thông truyền thông. Viễn thông truyền thống sẽ không thay đổi, nhưng mở rộng, kết hợp với các hệ thống để tạo ra các dịch vụ mới.

***Thứ ba,*** Dịch vụ OTT có khả năng thay thế cho dịch vụ viễn thông và nhiều tính năng hơn dịch vụ truyền thống. Dần dần, có khi, chúng ta sẽ không sử dụng điện thoại và tin nhắn qua sim nữa, mà dùng toàn bộ dịch vụ OTT. Như vậy, dịch vụ này có tác động lớn đến người dùng và do đó cần quản lý.

Quan điểm sửa đổi của chúng tôi là tạo ra sự phát triển của Việt Nam và cạnh tranh được với các nước. Những thứ mới được tích hợp vào đây, để tạo ra khung pháp lý cởi mở theo hướng hiện đại và thúc đẩy phát triển, cạnh tranh được với các nước.

Vấn đề xuyên biên giới cần được xem xét trong tương quan với các doanh nghiệp trong nước. Chúng ta kết nối với toàn cầu và tất cả các doanh nghiệp đều có thể đến và cung cấp dịch vụ theo các quy định.

Cạnh tranh và phát triển tốt cần dựa trên chuẩn mực cao đảm bảo chất lượng, quyền lợi người dùng.

Chúng tôi cũng tìm kiếm kinh nghiệm quốc tế. Một số đại biểu nêu ý kiến, dẫn chứng kinh nghiệm từ nước này, nước kia. Chúng tôi cũng tham khảo rất nhiều các nước khác nhau trong khu vực ASEAN, Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), EU, Ấn Độ. Các đại biểu nói ASEAN chưa quản lý OTT, nhưng thực ra, các nước này đang quan sát và đánh giá. Việt Nam đang trong quá trình vậy, có điều là mình đã mạnh dạn đưa vào dự thảo luật. Một số nước như Trung Quốc, Hàn Quốc đã đưa vào từ lâu. Trung Quốc đưa DC, cloud vào viễn thông cơ bản loại 1 (loại quản lý chặt hơn). Hàn Quốc họ cũng đã đưa vào Luật Viễn thông. Ấn Độ đang dự thảo bản sửa đổi cuối năm trước, và cũng đã đưa các nội dung này.

Dự thảo hiện chỉ đang quản lý phần dịch vụ kinh doanh IDC, cloud, còn phần hạ tầng DC đang quản lý theo Thông tư 03/2013/TT-BTTTT về các tiêu chuẩn, quy chuẩn.

Tôi xin trao đổi cụ thể một số điểm sau:

***Điểm thứ nhất,*** dịch vụ điện toán đám mây là dịch vụ trên trung tâm dữ liệu, chúng tôi cũng cố tách bạch phần nào là phần cần điều chỉnh. Ở đây, chúng tôi cũng nghĩ đến tính độc lập của trung tâm dữ liệu với các doanh nghiệp viễn thông (telco), vì để tạo ra môi trường mở, trung tâm dữ liệu cần phải được mở, không độc quyền để nhiều telco có thể cung cấp dịch vụ để đảm bảo quyền lợi của người dùng không bị hạn chế bởi 01 telco.

***Điểm thứ hai,*** Luật này đương nhiên có giao thoa với pháp luật chuyên ngành, về an toàn thông tin mạng, an minh mạng, cạnh tranh, quản lý giá. Tuy nhiên, với tính chất đặc thu của ngành, sẽ có những điều khoản cần giải quyết trong luật chuyên ngành. Các vấn đề về cạnh tranh, giá cước, khuyến mại, quản lý dữ liệu, mà quan trọng, đặc thù nhất, chúng tôi đưa vào đây. Còn lại là tuân thủ theo pháp luật chung.

***Điểm thứ ba,*** các đơn vị khi góp ý thì chúng tôi cũng rất mong muốn cung cấp thêm cho thông tin chi tiết, cụ thể về kinh nghiệm quốc tế ở văn bản pháp luật nào, điều nào để chúng tôi có sự tham khảo phù hợp hơn.

***Điểm thứ tư,*** các rào cản gì, hạn chế phát triển hay rào cản về không cạnh tranh, đề nghị các quý vị góp ý dưới góc độ của ngành, lĩnh vực mình để chúng tôi sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp. ví dụ: Thỏa thuận thương mại có rào cản, tác động gì, đề nghị cung cấp cho chúng tôi thông tin chi tiết hơn.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn các ý kiến góp ý và sẽ nghiên cứu, tiếp thu. Xin cảm ơn Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường của Quốc hội và VCCI đã tổ chức Hội thảo để trao đổi, thảo luận về Luật này./.